

Số: 01/2024/ QĐST-KDTM

Bỉm Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147, Điều 101, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, 282, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 351, 463, 466, 468, 500 và 501 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 và Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 và điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1.II. Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số:17/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 T, quận ah, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh thị xã B

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn L- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B

(Theo giấy ủy quyền số 237/QĐ-BIDV-BS ngày 03/4/2023)

Bị đơn: Công ty TNHH B

Địa chỉ: Số 43+45 phố Lưu Q, phường T, Quận C, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H- chức vụ: Phó giám đốc
(Theo giấy uỷ quyền số: 0402/2024/UQ-BNBHN ngày 04/02/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Các đương sự thống nhất công ty TNHH B còn nợ ngân hàng Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/02/2024 là: 5.219.155.043đ (năm tỷ, hai trăm mười chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng (Trong đó:Khoản tiền nợ gốc: 4.768.565.987đ, lãi trong hạn là: 413.118.234đ, khoản tiền lãi quá hạn: 37.471.326đ).

Công ty TNHH B phải thanh toán(trả nợ) cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/02/2024 là: 5.219.155.043đ (năm tỷ, hai trăm mười chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng (Trong đó: Khoản tiền nợ gốc: 4.768.565.987đ, lãi trong hạn là: 413.118.234đ, khoản tiền lãi quá hạn: 37.471.326đ) và lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng số: 01/2021/9876570/HĐTD ngày 15/4/2021 kê từ ngày 27/02/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu Công ty TNHH B không trả được nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên Công ty TNHH B và Ngân hàng TMCP Đ.

Tài sản bảo đảm khoản vay là:

+ 01 xe ô tô BKS 30G- 699.06 theo hợp đồng thế chấp số: 01/2020/9876570/HĐTD ngày 25/11/2020

+ 01 Xe ô tô BKS 30H- 000.08 theo hợp đồng thế chấp số 01/2021/9876570/HĐTD ngày 12/4/2021.

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn).

Nếu việc phát mại tài sản thế mà không đủ trả nợ cho ngân hàng thì công ty TNHH B phải tiếp tục trả cho ngân hàng số tiền còn nợ lại cho đến khi trả hết nợ.

Nếu tài sản thế chấp sau khi phát mại trả cho ngân hàng còn thừa thì trả lại cho Công ty TNHH B.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng), Tòa án chi tiền xem xét thẩm định tại chỗ tổng số tiền 8.800.000đ. Tòa án đã trả lại tiền thừa 2.200.000 theo phiếu chi tiền thừa tạm ứng chi phí thẩm định của Tòa án ngày 04/3/2024 cho Ngân hàng TMCP Đ.

Công ty TNHH B phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 8.800.000đ (Tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

* Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH B phải chịu án phí KDTM là: 56.609.578 đ (năm mươi sáu triệu, sáu trăm linh chín nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 56.515.000đ (năm mươi sáu triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã B theo biên lai thu số: 0004452 ngày 04/12/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKDND thị xã Bim Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ